

LÔ 17 - Kho Nghệ An Đông Hải									
LIST HÀNG THÉP DÂY THỦ PHẨM XẤU CÓ ĐỘ DÀY >= 0.57MM									
Stt	Mã hàng (Mã Item)	Tên hàng	Mã lô, cuộn	Khối lượng (Kg)			Tổng mét	Ghi Chú	Ngày sản xuất
				Net	Lỗi	Gross			
1	A01000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140118120066101	1,050		1,050	118	0.95 x 1200 mm, Rách biên nặng	21/01/2019
2	A01000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140118120066102	1,640		1,640	184	0.95 x 1200 mm, Rách biên nặng	21/01/2019
3	A01000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140118120066201	660		660	72	0.97 x 1219 mm, Giãn biên nặng, gò biên	10/04/2019
4	A01000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140119010000901	1,190		1,190	86	1.37 X 1219 mm, Vết dưng máy, giãn biên	11/04/2019
5	A01000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140119020142301	1,930		1,930	152	1.37 x 1260 mm, Rách biên, gò biên	10/04/2019
6	A01000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140119030000903	400		400	34	1.37 x 1212 mm, Giãn biên nặng	02/04/2019
7	A06000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140119030000201.	6,600		6,600	952	0.75 x 1200 mm, Ổ, bong mạ nặng	12/04/2019
8	A06000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140219030033701	1,130		1,130	118	0.97 x 1219 mm, Giãn biên nặng	01/04/2019
9	A06000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140219030033702	1,140		1,140	182	0.60 x 1219 mm, Nhám nặng, rách biên	01/04/2019
10	A06000003	Thép dây mạ kẽm thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140219030033704	260		260	40	0.60 x 1219 mm, Nhám nặng, ổ mốc	01/04/2019
11	A06000004	Thép dây mạ lạnh thứ phẩm có độ dày >= 0.57mm	01140319020043104	3,500		3,500	548	0.70 x 1215 mm, Tróc mạ nặng, gò biên	12/04/2019
Tổng cộng				19,500		19,500			